

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 346 thí sinh các hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 20/6/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Duy Chung, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3364/QĐ-CAT-PC08 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	23/02/2008	*****94	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
2	TRẦN TUẤN ANH	15/01/2008	*****09	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN QUỐC ANH	16/10/2005	*****86	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
4	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	24/03/2008	*****94	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN TUẤN ANH	07/09/1994	*****1	Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	X	B2	
6	TRẦN HỮU NAM ANH	05/04/1987	*****14	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
7	ĐẶNG MAI ANH	29/04/2008	*****40	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THỊ KIM ANH	17/04/2008	*****64	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
9	DƯƠNG THỊ QUỲNH ANH	01/09/2005	*****33	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
10	HỒ THỊ NGỌC ANH	22/10/2005	*****59	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
11	LÊ THỊ VÂN ANH	29/04/2008	*****23	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
12	VÕ MAI ANH	10/10/2002	*****81	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
13	VÕ THỊ NGỌC ANH	28/03/2008	*****57	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
14	LƯƠNG THÁI ANH	27/04/2003	*****02	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
15	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	19/05/2002	*****05	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	04/02/2008	*****22	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
17	NGUYỄN KHẮC BẢO	17/03/2008	*****17	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
18	VÕ THANH BẢO	17/03/2003	*****19	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
19	LƯƠNG THÁI BẢO	06/11/2003	*****38	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
20	NGUYỄN THỊ BÉ	09/04/1989	*****85	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
21	GIÀ Y BI	06/05/2008	*****87	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
22	XÔNG Y BI	01/11/1998	*****10	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN THỊ BÌNH	20/10/1991	*****74	Xã Nông Công, Tỉnh Thanh Hóa	x		
24	LƯƠNG THỊ BÌNH	03/01/1997	*****45	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
25	PHẠM THỊ CẢNH	10/02/1989	*****69	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	0	
26	LƯƠNG THỊ CHẨN	06/09/1997	*****00	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
27	PHẠM THỊ BẢO CHÂU	24/04/2008	*****75	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
28	LÊ THỊ QUỲNH CHI	10/01/2008	*****25	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
29	LỮ VĂN CHÔM	22/04/2004	*****82	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN THỊ CHUNG	04/10/1996	*****54	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
31	HOÀNG VĂN CHUNG	11/08/1976	*****50	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	12/06/1988	*****82	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	NGÔ SỸ ĐẠI	02/01/2008	*****77	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
34	LÊ ĐÌNH ĐẠI	30/01/2008	*****85	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
35	LÊ ĐÌNH ĐÀN	07/03/2001	*****18	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	
36	ĐẶNG HẢI ĐĂNG	22/02/1989	*****75	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
37	PHAN THỊ DANH	20/01/2003	*****42	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN PHAN DANH	26/08/2007	*****62	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÂM VĂN ĐẠO	17/01/2008	*****72	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
40	LƯU THÀNH ĐẠT	20/09/2004	*****31	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
41	TRẦN VĂN ĐẠT	12/02/2008	*****82	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN VIỆT ĐỀ	03/01/2008	*****47	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
43	MÙA GÀU DÍ	20/03/2008	*****88	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
44	MOONG VĂN ĐIẾP	03/06/1995	*****23	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LỮ THỊ DƠI	07/01/2001	*****79	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
46	PHAN HỮU ĐÔNG	25/12/2006	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
47	TRẦN THỊ HÀ ĐÔNG	15/01/2008	*****08	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
48	BÙI ĐÌNH ĐỨC	02/12/2005	*****87	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
49	HOÀNG THÁI MINH ĐỨC	17/04/2008	*****75	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	NGUYỄN DUY HUY ĐỨC	26/03/2008	*****16	Xã Cát Ngan, Tỉnh Nghệ An	x		
51	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	02/08/1994	*****17	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	X		
52	LÔ THỊ LỆ DUNG	09/02/2004	*****66	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
53	LÊ THỊ DUNG	08/07/1990	*****44	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
54	ĐẬU THỊ THÙY DUNG	31/05/2008	*****63	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
55	VÕ QUANG DŨNG	21/03/1992	*****80	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	Cm	
56	THÁI VĂN DŨNG	19/05/1993	*****45	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
57	TRẦN MẠNH DŨNG	24/09/2007	*****88	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	02/01/1984	*****63	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	X		
59	HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG	21/01/2008	*****05	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
60	TRẦN ĐÌNH DUY	04/02/2008	*****94	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
61	VI LẬP DUY	09/02/2007	*****92	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
62	LÊ THỊ DUYÊN	26/09/1994	*****73	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
63	LÊ THỊ GIANG	26/08/2004	*****34	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
64	ĐẬU THỊ GIANG	26/11/2000	*****43	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	B	
65	LA THỊ GIANG	10/03/1988	*****78	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN CẢNH GIANG	15/08/2003	*****81	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	MẠC THỊ GIANG	03/12/2003	*****11	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
68	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	26/08/2004	*****08	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
69	NGUYỄN XUÂN GIANG	15/09/1984	*****26	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	B	
70	BÙI THU HÀ	10/12/1993	*****87	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
71	HOÀNG THỊ HÀ	20/11/1976	*****71	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
72	VÕ VĂN HÀ	02/07/1984	*****35	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
73	ĐẬU VĂN HẢI	14/10/2002	*****79	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN THỊ HẰNG	16/12/1996	*****54	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	X		
75	LÔ THỊ HẰNG	29/08/1997	*****21	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	13/01/2008	*****34	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
77	HỒ SỸ HẠNH	15/01/2008	*****60	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	X		
78	HỒ THỊ THỰC HẠNH	19/12/2007	*****68	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
79	NGUYỄN THỊ HẠNH	06/03/2008	*****13	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
80	PHAN THỊ HẠNH	10/06/1991	*****06	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
81	TRẦN THỊ HẠNH	25/03/1995	*****90	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
82	LÊ ANH HÀO	10/10/1969	*****97	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	Cm	
83	ĐẶNG THỊ HẢO	11/09/1994	*****34	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	PHẠM THỊ HẢO	15/04/1981	*****31	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	X		
85	HOÀNG THỊ THU HẢO	12/04/1977	*****37	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
86	ĐINH THỊ HẬU	03/08/1999	*****12	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
87	DOÃN THỊ HIỀN	06/08/1988	*****08	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/08/1993	*****18	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
89	BÙI THỊ HIỀN	23/03/1977	*****64	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
90	LÔ THỊ HIỀN	12/07/1984	*****25	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	0	
91	MA THỊ HIỀN	02/09/1985	*****8	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
92	NGUYỄN THỊ HIỀN	07/02/1990	*****14	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
93	NGUYỄN THỊ HIỀN	21/10/1981	*****30	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
94	VÕ THỊ HIỀN	02/12/1982	*****33	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
95	NGUYỄN MINH HIẾU	06/01/2008	*****89	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	18/04/1991	*****09	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
97	HOA VĂN HIẾU	04/11/1988	*****70	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
98	LÔ VĂN HIẾU	09/02/1998	*****20	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
99	VÕ HOÀNG HIẾU	08/05/2008	*****08	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
100	PHẠM THỊ HOA	01/02/1989	*****88	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	BÙI THỊ HOA	20/11/1969	*****73	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	X		
102	NGUYỄN THỊ HOA	20/05/2007	*****35	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
103	PHẠM THỊ HOA	13/08/1995	*****08	Xã Tân Ninh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
104	TRẦN THỊ HOA	12/05/1983	*****28	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
105	NGUYỄN THỊ HÒA	06/12/1975	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ HÒA	10/12/1996	*****19	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGUYỄN THỊ HÒA	24/02/1985	*****65	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
108	THÁI VĂN HÒA	12/07/1983	*****86	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
109	VƯƠNG THỊ HÒA	17/01/2008	*****70	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
110	LÊ THỊ HOÀI	28/08/2007	*****34	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
111	LƯƠNG THỊ HOÀI	22/01/1984	*****22	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
112	PHẠM THỊ HOÀI	04/04/2005	*****69	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	0	
113	CAO THỊ HOÀI	04/09/1989	*****62	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
114	LƯƠNG THỊ HOÀI	08/03/1988	*****51	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ HOÀI	29/01/1979	*****93	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN HỮU HOÀNG	10/10/1984	*****86	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
117	BÙI ĐÌNH HOÀNG	12/01/2008	*****34	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	BIỆN XUÂN HOÀNG	17/11/2004	*****17	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	0	
119	TRẦN ĐÌNH HOÀNG	28/05/2008	*****45	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
120	HỒ VIỆT HOẠT	26/01/2008	*****02	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
121	VEN VĂN HỌC	25/08/1989	*****07	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
122	TRẦN THỊ HỒNG	01/01/1975	*****03	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LÊ THỊ OÁNH HỒNG	24/07/1999	*****27	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
124	NGUYỄN THỊ HỒNG	09/12/1992	*****34	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
125	ĐÌNH THỊ HUỆ	10/01/1980	*****25	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
126	CAO THỊ HUỆ	20/10/1978	*****70	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
127	DƯƠNG THỊ HUỆ	20/06/1985	*****85	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGUYỄN VĂN HÙNG	01/02/1992	*****59	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	X		
129	LÊ VĂN HÙNG	14/01/2007	*****33	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	02/12/1980	*****45	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
131	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	06/09/1993	*****96	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	C	
132	NGUYỄN THỊ HƯNG	09/06/1976	*****55	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN VĂN THÀNH HÙNG	15/05/2008	*****94	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
134	TÔ THỊ HƯƠNG	20/06/1979	*****50	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	X		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	LÊ THỊ HƯƠNG	21/05/2008	*****90	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
136	NGUYỄN ĐẬU QUỲNH HƯƠNG	15/03/2008	*****98	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG	06/07/1979	*****34	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
138	NGUYỄN HỮU HUY	19/10/2006	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
139	HOÀNG DANH HUY	22/04/2008	*****99	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
140	PHẠM THÀNH HUY	13/05/2008	*****01	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HỒ NGỌC HUY	18/12/2007	*****96	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN VĂN HUY	25/05/2008	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
143	NGUYỄN VĂN HUYỀN	20/04/1966	*****33	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
144	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	18/01/2008	*****69	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
145	HOÀNG VĂN HUYỀN	09/03/1989	*****28	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
146	CHÍCH VĂN KHĂM	20/05/1988	*****18	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
147	PHẠM THỊ BẢO KHÁNH	24/04/2008	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
148	NGUYỄN CẢNH KHOA	10/08/2005	*****17	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	0	
149	KHA VĂN KIÊM	26/05/1986	*****26	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
150	NGUYỄN HỮU KIÊN	26/05/2008	*****66	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
151	KHA THỊ KIỀU	01/08/2003	*****24	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	PHẠM THỊ LAI	10/09/1975	*****32	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
153	TRẦN THỊ LAM	18/08/1979	*****39	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGUYỄN HỮU LAM	22/10/1984	*****00	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
155	CẨM THỊ LÂN	10/07/1981	*****40	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
156	TRẦN THỊ NGỌC LÀNH	02/09/1999	*****69	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN THỊ LÀNH	17/08/1990	*****55	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
158	TRẦN THỊ PHƯƠNG LÊ	15/01/2008	*****76	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
159	BÙI THỊ HỒNG LÊ	02/07/1987	*****59	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	HÀ THỊ THANH LIÊM	30/04/2008	*****33	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
161	HOÀNG THÙY LINH	06/01/2008	*****72	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN THỊ LINH	25/01/2008	*****56	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	0	
163	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	27/05/2006	*****12	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	0	
164	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/01/2008	*****90	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN THỊ LINH	13/02/2007	*****26	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
166	PHẠM THỊ THÙY LINH	20/10/2004	*****57	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
167	ĐINH THỰC LINH	25/02/2008	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
168	VƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	12/12/2007	*****57	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	NGUYỄN THỊ MAI LINH	20/11/2001	*****15	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
170	ĐẶNG THỊ UYÊN LINH	01/05/2005	*****56	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
171	PHAN VĂN LĨNH	23/01/2008	*****42	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
172	NGUYỄN HỮU LỘC	02/06/1976	*****52	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	X		
173	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	08/07/1986	*****40	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
174	BÙI QUANG LỢI	13/03/2005	*****63	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	X		
175	NGUYỄN THỊ LU	05/10/1997	*****92	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
176	NGUYỄN THỊ LUYẾN	12/11/2007	*****49	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
177	PHAN THỊ CẨM LY	16/01/2003	*****11	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
178	NGUYỄN THỊ MAI LY	23/02/2007	*****84	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
179	KHA THỊ LÝ	10/10/2004	*****00	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
180	NGUYỄN THỊ MẠI	01/07/1979	*****81	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
181	PHAN ĐỨC MẠNH	14/11/1997	*****29	Xã Thượng Đức, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
182	TRỊNH NGỌC MẠNH	08/03/2008	*****03	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
183	LO VĂN MÂY	03/10/1989	*****04	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
184	VI VĂN MÂY	12/05/2008	*****15	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN THỊ MẾN	11/11/2004	*****35	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	HOÀNG THỊ MIÊN	19/01/1987	*****32	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
187	HOÀNG THỊ MINH	16/10/1971	*****14	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
188	PHAN THỊ MINH	09/03/1989	*****73	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
189	MAI THỊ MINH	01/01/1976	*****12	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
190	TRẦN THỊ MINH	01/09/1974	*****60	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	X		
191	NGUYỄN CÔNG MINH	14/05/1976	*****81	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
192	LƯƠNG THỊ MON	04/09/2004	*****27	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
193	LƯƠNG THỊ MON	04/02/1999	*****80	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
194	PHAN THỊ MÙI	17/07/1991	*****75	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	X		
195	LÊ THỊ TRÀ MY	23/01/2008	*****68	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	20/03/2008	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
197	PHAN THỊ MỸ	16/01/1992	*****70	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	0	
198	NGUYỄN THỊ NÀ	10/10/1988	*****69	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
199	LÔ THỊ NANG	08/06/1992	*****19	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
200	NGUYỄN THỊ NGA	20/03/1984	*****95	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
201	PHẠM THỊ NGA	04/02/1979	*****43	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
202	LÊ THỊ NGA	11/08/1995	*****52	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	PHẠM THỊ HỒNG NGÁT	21/05/2008	*****64	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
204	LÔ PHỒ NGHĨA	12/08/1984	*****49	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
205	DU' VĂN NGHĨA	09/09/1990	*****74	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
206	TRẦN THỊ NGỌC	17/09/2002	*****22	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
207	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	20/02/2008	*****53	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
208	PHAN BÁ NGUYỄN	24/10/2000	*****34	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
209	PHAN VĂN NGUYỄN	10/04/1987	*****94	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	B	
210	HOÀNG MẠNH NGUYỄN	16/03/2008	*****53	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
211	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	20/07/1987	*****04	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
212	NGUYỄN KIM CHÍ NHÂN	06/05/2008	*****09	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
213	PHẠM THIÊN NHÂN	05/05/2008	*****72	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
214	PHAN THỊ YẾN NHI	10/05/2008	*****7	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
215	NGUYỄN THẾ NHO	01/04/2000	*****68	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
216	VŨ ĐOÀN Ý NHƯ'	27/08/2007	*****13	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
217	TRƯƠNG THỊ NHƯ'	18/03/2004	*****27	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
218	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ'	08/12/1996	*****50	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
219	HỒ THỊ NHUNG	01/01/1970	*****74	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	TRẦN THỊ NHUNG	24/09/2002	*****62	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
221	NGÂN THỊ NIỆM	23/05/1991	*****67	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
222	HÀ THỊ OANH	19/02/2004	*****76	Xã Thăng Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
223	LÊ VĂN PHÚC	24/06/1994	*****02	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
224	NGUYỄN VIỆT PHÚC	08/02/1995	*****26	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGUYỄN THẾ PHÚC	25/08/1992	*****38	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
226	LÊ DUY PHÚC	08/09/1988	*****07	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
227	NGUYỄN MINH PHÚC	04/04/2008	*****15	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN CẢNH PHÚC	10/04/1965	*****72	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
229	LÊ VĂN PHÚC	20/11/1996	*****65	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
230	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	29/05/1989	*****78	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	05/08/1984	*****16	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x	Cm	
232	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	25/11/2004	*****39	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
233	VÕ THỊ ÁNH PHƯƠNG	13/05/1992	*****42	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
234	LƯƠNG NHẬT QUÂN	05/01/2007	*****97	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
235	TRẦN VĂN QUANG	06/05/2008	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
236	TRẦN ĐÌNH QUANG	18/04/2008	*****27	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	ĐỖ NHẬT QUÝ	12/06/2004	*****29	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
238	NGUYỄN THỊ QUÝ	20/12/1974	*****37	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	X		
239	NGUYỄN THỊ QUYÊN	02/05/2005	*****17	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
240	PHAN MẠNH QUYỀN	10/01/1973	*****46	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
241	NGUYỄN VĨNH QUYẾT	20/01/1992	*****33	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	C	
242	THÁI THỊ QUỲNH	05/05/2008	*****69	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
243	HOÀNG THỊ QUỲNH	28/02/2008	*****87	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	19/04/2008	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
245	MÙA BÁ SAO	29/12/2007	*****72	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
246	TRƯƠNG VĂN SƠN	20/04/1974	*****10	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	0	
247	HỒ VIỆT SƠN	20/03/1979	*****80	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
248	LÊ QUANG SƠN	01/08/1991	*****60	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN DUY SƠN	09/05/2001	*****17	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
250	LƯƠNG VĂN SƠN	27/06/2006	*****29	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
251	PHAN VĂN SƠN	18/02/1993	*****86	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
252	NGUYỄN VĂN SỰ	09/09/1987	*****92	Xã Lý Nhân, Tỉnh Ninh Bình	x		
253	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	29/07/2002	*****27	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	06/05/2008	*****10	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
255	LÔ TUẤN TÀI	03/11/2003	*****04	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x	B	
256	HOÀNG THỊ TAM	12/11/1970	*****40	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
257	PHẠM XUÂN TÂM	08/05/1998	*****38	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	0	
258	NGUYỄN VĂN TÂM	10/10/1980	*****82	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
259	HÀ VĂN TÂM	07/02/1989	*****95	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
260	MOONG VĂN THẠCH	02/07/1982	*****97	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
261	PHAN THỊ THẨM	23/12/1992	*****22	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
262	HOA MẠNH THẮNG	25/05/2000	*****84	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ THANH	01/01/1993	*****68	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN THỊ THANH	29/11/1980	*****57	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
265	MOONG VĂN THANH	16/07/1992	*****02	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN VĂN THÀNH	03/11/1987	*****43	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	20/05/2008	*****52	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
268	BÙI PHƯƠNG THẢO	02/11/2006	*****48	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
269	LÊ VĂN THẢO	21/05/1983	*****50	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
270	NGUYỄN THỊ THẢO	14/12/1964	*****62	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	X		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	NGUYỄN THỊ THẢO	02/10/2005	*****35	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
272	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	30/05/2008	*****73	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	21/04/2008	*****70	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
274	TÔ THỊ THÈ	08/03/1985	*****43	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	X		
275	QUÁCH THỊ THÊM	02/01/1990	*****14	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
276	NGUYỄN TRỌNG THI	05/02/2006	*****47	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN THỊ THI	27/12/1994	*****43	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
278	LƯƠNG VĂN THỊ	04/09/2001	*****66	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
279	LÊ XUÂN THỊNH	02/09/2007	*****02	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
280	NGUYỄN THỊ THƠ	10/05/1980	*****91	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
281	TRẦN VĂN THỌ	02/10/1993	*****10	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
282	NGUYỄN THỊ THU	03/09/2000	*****41	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
283	LO VĂN THỨC	02/09/1992	*****03	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
284	PHAN THỊ THƯƠNG	16/11/1973	*****08	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
285	DƯƠNG THỊ HÀ THƯƠNG	05/09/2005	*****52	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
286	HÀ THỊ THÙY	11/08/1990	*****04	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
287	TRẦN THỊ THÙY	22/05/2008	*****07	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	TRẦN SỸ THỦY	29/06/2003	*****50	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
289	HỒ THỊ THỦY	12/08/1981	*****51	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
290	NGUYỄN THỊ THỦY	04/04/1976	*****30	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
291	PHẠM THỊ THỦY	22/05/2007	*****79	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN THỊ THUYẾT	06/08/1999	*****00	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
293	LO VĂN TIẾN	10/04/1964	*****77	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
294	DƯƠNG QUỐC TIỆP	06/06/2006	*****40	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
295	TRẦN VĂN TÌNH	29/06/1991	*****06	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
296	VÕ ĐỨC TOÀN	26/12/2001	*****70	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
297	NGUYỄN THỊ TRÂM	17/10/2007	*****07	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
298	DƯ THỊ THÙY TRÂM	28/01/2008	*****00	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
299	PHẠM THÙY TRÂM	02/03/2008	*****52	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
300	NGUYỄN THỊ HIỀN TRANG	23/04/2008	*****42	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
301	NGUYỄN THỊ TRANG	19/08/1995	*****79	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/10/1999	*****04	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
303	TRẦN THỊ TRANG	20/10/1992	*****83	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	X		
304	NGUYỄN THỊ TRANG	26/07/2007	*****12	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	TRẦN THỊ THÙY TRANG	23/01/2008	*****62	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
306	NGUYỄN THỊ TRANG	06/03/2008	*****28	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
307	CAO THỊ HUYỀN TRANG	08/10/2007	*****31	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	26/12/2001	*****51	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN THỊ TRINH	04/08/1995	*****81	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
310	ĐẬU THỊ TRINH	24/08/1992	*****25	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
311	TRẦN KIM TRÌNH	15/10/1978	*****19	Xã Ia Băng, Tỉnh Gia Lai	x	B2	
312	THÁI THỊ TRÚC	05/01/1989	*****86	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
313	NGUYỄN SỸ THÀNH TRUNG	21/10/2007	*****02	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
314	HỒ VIỆT TRUNG	09/01/1999	*****00	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
315	TRẦN VĂN TRUNG	10/04/1998	*****57	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
316	ĐÀO DANH TÚ	10/12/2007	*****01	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
317	LƯƠNG VĂN TỰ	18/03/1994	*****46	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
318	NGUYỄN THANH TUẤN	29/01/2001	*****12	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
319	VI VĂN TUẤN	16/09/1988	*****03	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
320	BÙI VĂN TUẤN	14/05/1967	*****90	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
321	NGUYỄN CẢNH TUẤN	20/10/1979	*****60	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
322	MOONG VĂN TƯƠNG	13/08/1996	*****77	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
323	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	10/12/1976	*****81	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
324	LA THỊ TUYẾT	21/12/2002	*****67	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
325	NGUYỄN THỊ TUYẾT	10/03/1985	*****04	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN	02/01/2008	*****65	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
327	LÊ THỊ VÂN	01/02/1992	*****43	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
328	PHẠM THỊ VÂN	23/07/1992	*****88	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
329	NGUYỄN THỊ VÂN	25/03/2001	*****25	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
330	NGUYỄN THỊ VÂN	13/04/1996	*****33	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
331	MAI CÔNG VĂN	15/07/1975	*****48	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	0	
332	NGUYỄN THỊ CẨM VI	15/04/2008	*****84	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
333	ĐẶNG NGỌC VIỆT	20/03/2008	*****92	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
334	TRẦN VĂN VINH	04/03/2008	*****87	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
335	THẠCH QUANG VINH	06/09/1989	*****08	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
336	ĐẶNG THỂ ANH VŨ	03/10/2007	*****57	Xã Đồng Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
337	NGUYỄN KHÁNH VƯƠNG	01/02/1992	*****79	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
338	LÊ THỊ HÀ VY	11/04/2008	*****11	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
339	NGUYỄN PHƯƠNG VY	25/05/2008	*****65	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
340	XÔNG BÁ XÒ	08/01/2003	*****96	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
341	TRẦN VĂN XUÂN	28/10/1978	*****11	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
342	HỒ THỊ YẾN	19/02/1990	*****30	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
343	CAO THỊ YẾN	02/04/1985	*****70	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
344	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/10/1984	*****61	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
345	TRẦN THỊ YẾN	22/05/2008	*****27	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
346	NGUYỄN THỊ YẾN	02/05/2005	*****26	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08 Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 559 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 20/6/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe thuộc Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây, địa chỉ: phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Xuân Dũng, Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
3	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3365/QĐ-CAT-PC08 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	TRẦN PHAN NHƯ ÁI	01/05/1998	*****92	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
2	HỒ HOÀI AN	09/06/2008	*****49	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
3	VÕ NGUYỄN THÁI AN	30/05/2008	*****60	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
4	NGUYỄN THỊ THÚY AN	15/10/1994	*****47	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
5	PHÙNG QUÝ ẮN	15/06/2008	*****35	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
6	LANG NGỌC QUANG ANH	13/06/2008	*****03	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
7	MAI KHẮC VIỆT ANH	23/07/2005	*****17	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THẾ ANH	11/10/2003	*****78	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
9	NGUYỄN THỊ ANH	03/01/2000	*****44	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
10	TRẦN QUỲNH ANH	11/05/2008	*****60	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
11	VI THỊ VÂN ANH	05/03/2008	*****44	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
12	HOÀNG CÔNG ANH	20/04/2008	*****51	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
13	PHẠM LÊ QUỲNH ANH	29/01/2008	*****48	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGÔ THỊ VÂN ANH	25/08/1981	*****21	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
15	LÊ VĂN ANH	13/07/1993	*****46	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
16	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	14/05/1998	*****32	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	HỒ CAO TUẤN ANH	09/12/2006	*****02	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
18	THÁI NHẬT ANH	04/02/2008	*****90	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
19	HÀ VĂN ANH	14/08/2005	*****33	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
20	LÃ THỊ TÚ ANH	06/10/1999	*****08	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
21	LƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH	18/04/2008	*****10	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
22	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	04/04/2008	*****41	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
23	HOÀNG NGỌC ÁNH	12/06/2008	*****68	Xã Quý Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
24	LŨ THỊ NHẬT ÁNH	07/05/2008	*****98	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN CHU GIA BẢO	28/02/2008	*****88	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
26	PHAN NGUYỄN THẾ BẢO	04/02/2008	*****27	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN TRẦN NGỌC BẢO	21/09/2003	*****97	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	LÊ THỊ BẢY	19/08/1976	*****38	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
29	HÀ THỊ BẢY	11/12/1996	*****38	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
30	LŨ THỊ BÉ	07/10/1990	*****93	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN THỊ BÉ	16/03/1985	*****96	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
32	HỒ THỊ BÍCH	28/03/1996	*****35	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
33	LŨ THỊ BÍCH	27/07/2004	*****30	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	LÔ THỊ BÍCH	22/03/1988	*****21	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
35	LO THỊ BIÊN	28/12/1988	*****37	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
36	VI VĂN BIÊN	17/02/2006	*****82	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
37	LƯƠNG VĂN BÌNH	19/04/2008	*****40	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
38	TRỊNH THỊ THANH BÌNH	10/02/2008	*****94	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÊ XUÂN CÀN	05/03/2008	*****33	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
40	VÕ MINH CHÂU	04/01/2007	*****55	Xã Quý Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
41	LỮ THỊ CHI	01/01/2004	*****84	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGÔ THỊ LINH CHI	11/02/2008	*****94	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
43	VI THỊ CHI	23/04/2001	*****71	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
44	HÀ THỊ KIM CHI	05/10/2007	*****45	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LÊ THỊ CHI	25/08/2005	*****07	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	20/05/2007	*****29	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
47	NGUYỄN THỊ TRÚC CHI	05/03/2008	*****43	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
48	LÂU Y CHIA	26/11/1989	*****06	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
49	THÒ Ý CHIA	26/05/2008	*****46	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
50	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	21/05/2008	*****12	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	NGÂN VĂN CHIẾN	10/02/2001	*****05	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
52	VỖ VĂN CHIẾN	17/01/2008	*****32	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
53	VI TRƯỜNG CHINH	08/04/2006	*****38	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
54	XÔNG PA CHỦ	17/07/1967	*****18	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
55	VI VĂN CHUNG	27/08/1990	*****75	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
56	ĐẬU THỊ CHUNG	03/01/1979	*****81	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGUYỄN VĂN CHƯƠNG	07/10/1975	*****25	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN XUÂN CHƯƠNG	01/01/1960	*****41	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
59	LANG VĂN CHUYÊN	26/11/2006	*****31	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
60	LÔ ĐÌNH CHUYÊN	04/05/2008	*****94	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
61	HOÀNG THỊ CHUYÊN	08/05/1969	*****74	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
62	TRẦN THỊ CHUYÊN	26/11/2004	*****50	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
63	ĐỖ VĂN CÔNG	14/04/2008	*****18	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
64	PHAN THÀNH CÔNG	18/02/2008	*****89	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
65	LÊ KIM CÔNG	13/07/2003	*****46	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
66	THÒ Y CU	05/08/2003	*****71	Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An	x		
67	TRƯỜNG THỊ CÚC	11/08/2004	*****82	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	BÙI THỊ CÚC	03/03/2008	*****95	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
69	LÊ THỊ CƯỜNG	12/05/1990	*****39	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
70	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG	10/09/1973	*****81	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN ĐÀM CƯỜNG	08/05/2008	*****89	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN THANH CƯỜNG	13/11/2003	*****42	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
73	GIÀ Y DÀI	27/10/2001	*****64	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	03/01/2008	*****47	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
75	TRẦN THANH ĐAN	19/05/2008	*****17	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
76	LƯU VĂN ĐÀN	06/05/2008	*****70	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
77	TRẦN HẢI ĐĂNG	14/01/2005	*****19	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
78	HÀ THỊ ĐÀO	22/12/2005	*****97	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN THỊ ĐÀO	13/10/1979	*****32	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
80	HỒ VĂN ĐẠO	05/02/1988	*****35	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	07/05/2008	*****43	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
82	TRẦN KHÁNH ĐẠT	14/08/2007	*****58	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
83	VI VĂN ĐẠT	02/05/2008	*****82	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
84	CÀM BÁ ĐẠT	19/08/2007	*****79	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	ĐINH TIẾN ĐẠT	12/10/2007	*****71	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
86	TRƯƠNG HOÀNG TIẾN ĐẠT	01/06/2008	*****89	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGÔ THANH ĐẠT	26/12/2007	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
88	VÀ BÁ DÊ	03/05/2005	*****24	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
89	LƯƠNG VĂN DỀ	05/05/1981	*****43	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
90	XÔNG Y ĐỊA	26/02/2006	*****05	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
91	VŨ THỊ ĐIỂM	02/03/1991	*****23	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
92	HÀ THỊ DIÊN	08/08/1981	*****27	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
93	TRƯƠNG THỊ ĐIỀN	21/09/1995	*****29	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
94	THÒ Ý DINH	21/10/2001	*****99	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
95	CHU THỊ ĐÔNG	01/07/1971	*****46	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	THÒ Ý DỪA	22/01/2008	*****37	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
97	PHAN VĂN DUẬN	17/05/2008	*****31	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
98	QUANG TRUNG ĐỨC	12/06/2008	*****32	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
99	VI THỊ ĐỨC	27/07/1984	*****76	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN VĂN ĐỨC	19/03/2003	*****92	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
101	LÊ THỊ DUNG	20/07/1976	*****39	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	HÀ THỊ DUNG	05/04/1980	*****03	Xã Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
103	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	03/06/1998	*****19	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
104	ĐẬU XUÂN DŨNG	22/09/2004	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
105	PHẠM VIẾT DŨNG	10/11/1994	*****32	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
106	NGÔ THỊ DƯƠNG	24/09/2005	*****14	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGÔ VĂN DƯƠNG	22/10/1995	*****87	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
108	PHẠM VĂN DƯƠNG	27/11/1986	*****28	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
109	HỒ ĐẬU THÙY DƯƠNG	15/03/2008	*****35	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
110	LƯƠNG THỊ DUY	28/03/2006	*****79	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGÔ QUANG DUY	25/04/2008	*****72	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
112	NGUYỄN VĂN DUY	17/06/2004	*****12	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
113	VI VĂN DUY	16/10/2006	*****74	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		
114	VÕ ĐÌNH DUY	02/11/2005	*****56	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
115	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	14/11/2007	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN THỊ HUYỀN DUYÊN	10/09/2004	*****45	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
117	PHẠM THỊ GẮM	10/12/1990	*****26	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
118	VI THỊ HƯƠNG GIANG	03/05/2008	*****55	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	LÔ THỊ HỒNG GIANG	06/01/2005	*****37	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
120	LƯƠNG VĂN GIANG	04/03/1998	*****13	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN VĂN GIANG	07/08/2003	*****72	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
122	TRẦN THỊ QUỲNH GIANG	29/03/2008	*****98	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LƯƠNG HÀ GIANG	24/02/2001	*****93	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
124	NGUYỄN THỊ GIAO	01/11/1991	*****71	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
125	TRỊNH HỮU GIÁP	15/06/1984	*****62	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
126	LƯƠNG THỊ GIỚI	10/07/2001	*****27	Xã Yên Thắng, Tỉnh Thanh Hóa	x		
127	LƯƠNG NGỌC HÀ	24/03/2008	*****69	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGÔ THỊ HÀ	06/09/2005	*****29	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
129	NGUYỄN THỊ THU HÀ	03/09/2007	*****82	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN VĂN HÀ	14/03/1987	*****42	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
131	TẠ THỊ THU HÀ	26/04/2008	*****35	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
132	VŨ THỊ THU HÀ	08/05/1995	*****24	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
133	CAO THỊ HÀ	02/03/1998	*****51	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
134	LÔ THỊ VIỆT HÀ	20/12/2007	*****88	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
135	PHẠM THỊ HÀ	06/07/1988	*****71	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	VI THU HÀ	22/01/2002	*****25	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	08/11/2007	*****82	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
138	LÔ VĂN HÀ	15/06/1992	*****73	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ THU HÀ	17/01/2008	*****3	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
140	CAO VĂN HẢI	02/01/2008	*****53	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	24/05/2008	*****14	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
142	PHẠM THỊ HỒNG HẢI	22/04/2005	*****04	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
143	VŨ THỊ HẢI	01/09/1990	*****76	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
144	LŨ THỊ HẰNG	21/11/2003	*****12	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
145	PHẠM THỊ HẰNG	27/10/1998	*****63	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
146	SỈN THỊ HẰNG	15/09/2000	*****59	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
147	HOÀNG THỊ HẰNG	09/03/1980	*****11	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	LÔ THỊ HẰNG	05/12/1988	*****03	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
149	VI THỊ HẰNG	25/12/1982	*****74	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
150	NGUYỄN THỊ HẠNH	14/01/1998	*****40	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NGUYỄN THỊ HẠNH	16/06/2001	*****91	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGUYỄN THỊ HẬU	17/05/2008	*****51	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	HÀ THỊ HẬU	19/01/2005	*****27	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGUYỄN THỊ HIÊN	07/10/1973	*****19	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
155	MONG THỊ HIỀN	27/10/1996	*****81	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
156	MOONG THỊ HIỀN	17/04/2004	*****53	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
157	VÕ THỊ HIỀN	23/02/2004	*****71	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
158	NGUYỄN THỊ HIỀN	30/08/1985	*****58	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
159	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/01/1970	*****79	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
160	HÀ THỊ HIỀN	03/05/1986	*****84	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
161	TRẦN MAI THÚY HIỀN	19/06/1994	*****25	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
162	HÀ THỊ HIỀN	06/07/1976	*****37	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
163	HÀ ĐÌNH HIỀN	16/06/1990	*****43	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
164	QUÁCH THỊ HIỆN	23/01/2006	*****55	Xã Thành Vinh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
165	VÕ DUY HIỆP	25/02/2008	*****15	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
166	VÕ VĂN MINH HIỆP	23/03/2008	*****09	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
167	HÀ MINH HIẾU	10/10/2002	*****09	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
168	HỒ TRUNG HIẾU	05/05/2005	*****98	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
169	HOÀNG PHÚC HIẾU	01/06/2008	*****45	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	NGUYỄN SỸ HIẾU	13/03/2000	*****80	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
171	NGUYỄN TRUNG HIẾU	31/05/2008	*****65	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
172	VÕ SỸ HIẾU	05/05/1990	*****49	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGÔ TRUNG HIẾU	19/05/2003	*****53	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
174	QUANG ĐỨC HIẾU	14/02/2005	*****60	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
175	TRẦN THỊ HOA	14/09/1992	*****26	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGÔ THỊ HOA	08/04/1995	*****61	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN THỊ HOA	10/07/1968	*****19	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
178	LƯƠNG THỊ HOA	14/06/1988	*****38	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
179	HÀ THỊ HOA	26/07/2001	*****34	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
180	TRƯƠNG THỊ HOA	20/03/1989	*****49	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
181	HỒ THỊ HÒA	24/10/1991	*****74	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
182	NGUYỄN PHÚC BẢO HÒA	07/05/2008	*****51	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN THỊ HÒA	25/08/1985	*****49	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
184	VI THỊ HOÀI	20/05/1998	*****53	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN KHẮC HOÀN	11/04/2008	*****83	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
186	SÀM THỊ HOÀN	09/10/1990	*****47	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	NGUYỄN NGHĨA HOÀN	25/10/1996	*****21	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN VĂN HOÀNG	20/01/2003	*****33	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
189	LÊ XUÂN HOÀNG	07/05/2008	*****92	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN VĂN HOÀNG	03/12/1995	*****51	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
191	PHAN GIA HOÀNG	03/03/2008	*****62	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
192	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	10/02/2008	*****24	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
193	MAI TIỀN HOÀNG	25/12/1995	*****47	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
194	LŨ THỊ HỒNG	16/09/2002	*****01	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
195	PHAN THỊ HỒNG	12/12/1958	*****07	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
196	PHAN THỊ HỒNG	02/11/1976	*****92	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
197	LÊ THỊ HỒNG	01/11/2005	*****67	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/01/1979	*****95	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
199	PHẠM THỊ HUẾ	16/01/2008	*****90	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
200	TRƯƠNG THỊ HUẾ	28/03/1979	*****03	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
201	VI THỊ HUỆ	13/04/2001	*****53	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
202	TRẦN THỊ HUỆ	18/03/1993	*****54	Xã Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
203	PHẠM THỊ HUỆ	05/06/1979	*****41	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	NGUYỄN VĂN HÙNG	06/04/2000	*****76	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
205	DƯƠNG VĂN HÙNG	23/10/1987	*****96	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
206	HÀ QUỐC HÙNG	24/05/2005	*****74	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
207	LÔ VĂN HÙNG	08/06/1976	*****44	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
208	LÔ VIỆT HÙNG	12/04/1998	*****27	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
209	TRẦN VĂN HÙNG	05/08/1993	*****65	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
210	ĐẶNG KHÁNH HÙNG	28/02/2008	*****45	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
211	VŨ THẾ HÙNG	03/06/2005	*****45	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
212	NGUYỄN XUÂN BẢO HÙNG	20/04/2008	*****93	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
213	BẠCH THỊ MAI HƯƠNG	21/01/2007	*****49	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
214	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	08/05/2008	*****36	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
215	NGÂN THỊ HƯƠNG	17/10/2004	*****60	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
216	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	15/10/1997	*****57	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
217	VI THỊ LAN HƯƠNG	18/01/2002	*****98	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LÔ THỊ HƯƠNG	04/05/1992	*****79	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
219	VŨ THỊ HƯƠNG	20/03/1989	*****58	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
220	LÔ THỊ HƯƠNG	28/08/1993	*****00	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	QUANG THỊ HƯƠNG	12/10/1993	*****16	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
222	LÊ THỊ HƯƠNG	07/02/2004	*****77	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
223	TRẦN THỊ HƯƠNG	01/10/1981	*****59	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
224	PHẠM XUÂN HƯƠNG	03/12/1997	*****50	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
225	BÙI THỊ HƯƠNG	22/12/1975	*****63	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
226	NGUYỄN QUỐC HUY	18/01/2005	*****38	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
227	CAO VĂN HUY	07/08/2007	*****11	Xã Yên Thọ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
228	HOÀNG THU HUYỀN	18/04/2008	*****12	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
229	LƯƠNG THỊ HUYỀN	04/09/1993	*****09	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
230	TRẦN THỊ LỆ HUYỀN	18/06/2008	*****74	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN THỊ HUYỀN	28/02/1998	*****91	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN THỊ HUYỀN	17/07/1989	*****26	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
233	TÔ KHÁNH HUYỀN	23/08/2007	*****73	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
234	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	13/12/1985	*****91	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
235	TRƯƠNG THỊ DIỆU HUYỀN	23/04/2005	*****38	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
236	TRẦN THỊ HUỲNH	27/04/1982	*****02	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
237	LỮ GIA BẢO KHANH	20/02/2008	*****44	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	VI TUẤN KHANH	22/02/2006	*****51	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
239	LÔ NHẬT KHANH	17/01/2008	*****19	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
240	ĐẶNG KIM ANH KHOA	25/03/2008	*****19	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
241	LƯƠNG THỊ KHUYÊN	01/08/1985	*****57	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
242	TRƯƠNG ANH KIÊN	05/02/2008	*****46	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
243	HÀ MẠNH KIÊN	17/03/2007	*****94	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN VĂN KIÊN	20/07/2006	*****02	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
245	LIM THỊ KIỀU	06/08/2004	*****41	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
246	PHAN THỊ KIỀU	17/09/2006	*****21	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN ĐỨC KỶ	01/06/1964	*****56	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
248	TRẦN KHẮC KỶ	09/10/1998	*****69	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
249	TRƯƠNG THÀNH LÂM	03/01/2008	*****39	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
250	LƯƠNG BẢO LÂM	21/04/2008	*****14	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
251	NGUYỄN HOÀNG LÂM	16/02/2008	*****01	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
252	BÙI THỊ NGỌC LAN	16/11/1986	*****67	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
253	CAO THỊ LAN	09/08/1978	*****26	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
254	ĐẬU THỊ LÀNH	25/02/1991	*****17	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	SÀM THỊ LÊ	20/07/1981	*****07	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
256	TRẦN THỊ LÊ	26/08/2003	*****90	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
257	LÊ THỊ LÊ	17/04/1996	*****20	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
258	LANG THỊ LIÊM	22/05/1991	*****96	Xã Mùong Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
259	PHẠM THỊ LIÊN	05/02/2008	*****27	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
260	LÔ THỊ LIÊN	17/01/1988	*****34	Xã Mùong Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
261	HÀ THỊ LIÊN	07/09/2003	*****68	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
262	QUANG THỊ LIỆU	02/09/1990	*****07	Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
263	CAO VĂN LINH	03/06/2008	*****04	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
264	HÀ THỊ LINH	21/04/2008	*****67	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
265	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	29/04/2008	*****69	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN PHAN KHÁNH LINH	18/10/2006	*****38	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	25/01/2008	*****22	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TRẦN HÀ LINH	25/04/2008	*****44	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
269	TRƯƠNG QUYỀN LINH	25/12/1998	*****98	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
270	ĐINH THỊ THÙY LINH	17/10/1995	*****55	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
271	DƯƠNG YẾN LINH	21/03/1991	*****02	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	HỒ THỊ LINH	30/04/1997	*****39	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
273	LANG THỊ PHƯƠNG LINH	01/06/2008	*****57	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
274	TRẦN THỊ LINH	28/06/1996	*****40	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
275	LÊ MÃ LINH	12/02/2008	*****60	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
276	NGUYỄN THỊ LOAN	23/08/1983	*****67	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN THỊ LOAN	18/07/2002	*****59	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
278	NGUYỄN THỊ BẢO LỘC	17/09/1993	*****14	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
279	NGUYỄN THỊ LỘC	03/03/1991	*****02	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		
280	LÔ QUYỀN LONG	19/04/2004	*****76	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
281	NGUYỄN PHI LONG	25/07/1997	*****30	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
282	VI VĂN LONG	10/04/1992	*****16	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGUYỄN VĂN LUÂN	15/08/1989	*****05	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
284	LÊ THỊ LUẬN	03/09/1979	*****47	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
285	NGÂN THỊ LƯƠNG	24/06/2004	*****49	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
286	PHẠM VĂN LƯƠNG	25/12/2000	*****80	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
287	NGUYỄN XUÂN LƯƠNG	01/08/2007	*****98	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
288	PHAN THỊ KHÁNH LY	22/01/2008	*****59	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	NGUYỄN VĂN LÝ	16/03/1991	*****88	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
290	KIM THIÊN LÝ	01/01/2008	*****98	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
291	CỤT THỊ LÝ	04/11/2000	*****64	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
292	TRẦN THỊ LÝ	07/10/1970	*****58	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
293	PHAN THỊ MAI	08/11/1997	*****57	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
294	HÀ THỊ MAI	12/03/1974	*****92	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
295	XÔNG THỊ MAI	05/03/1989	*****34	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN NGỌC MAI	05/11/1976	*****92	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
297	NGUYỄN KHẮC MÃN	26/05/1997	*****45	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
298	TRỊNH THẾ MẠNH	15/03/2008	*****08	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
299	VI VĂN MẬU	14/05/1978	*****44	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
300	LÀU Y MÍ	25/05/2004	*****20	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
301	TRẦN THỊ MIÊN	10/07/1972	*****16	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
302	LÔ THỊ MIẾT	23/06/1986	*****39	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
303	LÊ TRƯƠNG QUANG MINH	23/04/2008	*****73	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
304	LÊ VĂN MINH	04/06/1979	*****33	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
305	CỤT VĂN MINH	01/06/1991	*****90	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	LƯƠNG THỊ MINH	17/08/1990	*****67	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
307	HÀ THỊ MINH	22/08/1983	*****04	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
308	HÀ CHÍ MINH	15/02/2008	*****27	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
309	PHẠM THỊ MÙI	12/04/1991	*****82	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
310	VI THỊ MÙI	10/05/1991	*****19	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
311	PHẠM THỊ NA	07/02/1986	*****14	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
312	PHAN THỊ LÊ NA	24/02/2008	*****24	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
313	HÀ THỊ PHƯƠNG NAM	17/02/2005	*****07	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
314	LÊ PHẠM HOÀI NAM	13/11/2005	*****81	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
315	VI THỊ NAM	02/02/2004	*****02	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
316	VI VĂN NĂM	02/02/2005	*****98	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		
317	NỘC VĂN NANG	07/02/1994	*****46	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
318	VỪ BÁ NÊN	20/10/2007	*****51	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
319	PHẠM THỊ NGA	01/02/1997	*****56	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
320	TRƯƠNG THÚY NGA	21/05/2008	*****70	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
321	SÀM THỊ NGA	18/04/1994	*****85	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
322	LÔ THỦY NGÂN	13/01/2004	*****85	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	LÊ THỊ NGHỊ	18/10/1990	*****26	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
324	HOÀNG ĐỨC NGHĨA	16/09/2005	*****81	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
325	NGUYỄN VIỆT NGHĨA	05/05/2008	*****13	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGUYỄN THỊ NGOAN	10/07/1995	*****84	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
327	HOÀNG VĂN NGỌC	19/05/1981	*****36	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
328	NGUYỄN TÚ NGỌC	23/02/2008	*****68	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
329	BÙI THỊ NGỌC	10/06/2004	*****57	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
330	KHƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	16/11/2007	*****45	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	16/04/2008	*****81	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
332	BÙI THỊ NGỌC	21/05/1995	*****54	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
333	LƯU VIỆT NGUYỄN	28/10/1999	*****66	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	26/11/2004	*****88	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
335	VI THẢO NGUYỄN	07/06/2008	*****34	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
336	VÕ NGUYỄN	06/01/1980	*****62	Xã Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị	x		
337	ĐẶNG NGUYỄN	01/01/2008	*****65	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
338	PHẠM TRỌNG NGUYỄN	02/10/2007	*****35	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
339	PHAN THỊ NGUYỄN	01/05/1988	*****25	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	VI THỊ NGUYỄN	02/02/2007	*****53	Xã Mùong Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
341	LÊ HỒNG NGUYỄN	01/08/2004	*****96	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
342	LÔ THỊ NHÀN	04/05/2008	*****34	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
343	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	21/12/1993	*****20	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
344	VI THỊ NHÂN	27/07/1990	*****89	Xã Mùong Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
345	LỘC THỊ NHÂN	23/12/1979	*****30	Xã Mùong Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
346	VI THỊ NHÂN	01/07/1969	*****74	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
347	LÊ THỊ NHẬN	05/08/2001	*****37	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
348	LÊ VĂN NHẬT	30/09/1984	*****17	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
349	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	14/02/2008	*****15	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
350	NGUYỄN VĂN NHẬT	11/05/2008	*****56	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
351	TRẦN HỒNG NHẬT	11/11/1986	*****74	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
352	ĐÌNH THỊ YẾN NHI	19/04/2008	*****94	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
353	NGUYỄN THỊ ĐAN NHI	01/05/2008	*****64	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
354	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/04/2008	*****98	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
355	TRẦN THỊ ÚT NHI	10/09/2007	*****46	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
356	VI HUYỀN NHI	17/07/2006	*****53	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	NGUYỄN VĂN NHO	19/01/1985	*****63	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
358	TRƯƠNG TIẾN NHƯ'	01/05/2000	*****55	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
359	QUANG THỊ NHƯ'	10/08/2005	*****70	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
360	THÁI THỊ QUỲNH NHƯ'	10/01/2008	*****65	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
361	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ'	15/03/2008	*****62	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
362	LÔ THỊ HỒNG NHUNG	26/08/2006	*****23	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
363	LÔ THỊ NHUNG	11/04/1987	*****27	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
364	VI THỊ NHUNG	22/12/2005	*****45	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
365	VŨ THỊ NHUNG	03/02/1998	*****66	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
366	LÊ THỊ NHỤY	21/07/1977	*****73	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
367	VÕ VĂN NINH	16/05/1971	*****29	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
368	HOÀNG THỊ NỤ	19/09/1995	*****14	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
369	HỒ THỊ OANH	06/02/2008	*****34	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
370	NGUYỄN MAI OANH	09/02/2008	*****04	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
371	NGUYỄN THỊ OANH	04/08/2006	*****05	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
372	LỖ Y PAI	15/03/1983	*****76	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
373	BÙI TRẦN DUY PHÁT	28/01/2008	*****51	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	HÀ TRUNG PHI	19/10/1998	*****33	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
375	HÀ VĂN PHIÊN	18/06/2001	*****18	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
376	MOONG THỊ PHON	18/08/1996	*****08	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
377	LÔ THÁI PHONG	18/09/1986	*****85	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
378	VŨ THỊ PHONG	17/04/1985	*****00	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
379	Y PHOR	13/08/1997	*****08	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
380	TẶNG HOÀNG PHÚ	20/01/2008	*****04	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
381	NGUYỄN XUÂN PHÚ	10/02/2008	*****62	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
382	NGUYỄN THIÊN PHÚC	26/03/2008	*****43	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
383	HÀ THỊ MINH PHƯƠNG	02/06/2008	*****26	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
384	VŨ THỊ PHƯƠNG	01/07/1981	*****47	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
385	VI THỊ PHƯƠNG	11/05/2001	*****79	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
386	NGÂN THỊ PHƯƠNG	22/07/1987	*****12	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
387	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	01/09/2000	*****55	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
388	SẦM THỊ PHƯƠNG	23/06/1984	*****92	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
389	VI THỊ THU PHƯƠNG	04/08/2006	*****22	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/09/1994	*****13	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	LANG VĂN MINH QUÂN	02/05/2008	*****19	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
392	TRƯƠNG HOÀNG QUÂN	11/06/2008	*****60	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
393	HOÀNG MINH QUÂN	18/03/2008	*****05	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
394	MAI THANH QUÂN	08/05/2008	*****12	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
395	PHẠM HỒNG QUANG	12/02/2007	*****00	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
396	VY VĂN QUANG	20/04/2006	*****71	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
397	TRẦN THỂ QUỐC	07/05/2008	*****66	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
398	NGÔ ANH QUỐC	07/05/2008	*****77	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
399	NGUYỄN VƯƠNG HUY QUỐC	27/01/2008	*****29	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
400	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	15/01/2003	*****08	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
401	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	05/03/2008	*****72	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
402	NGUYỄN VĂN QUYÊN	10/03/2008	*****48	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
403	NGUYỄN VĂN QUYẾT	08/04/2008	*****04	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
404	CAO THỊ QUYẾT	21/02/1989	*****30	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
405	HÀ THỊ QUỲNH	07/09/2005	*****64	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
406	LÊ THỊ QUỲNH	06/02/2004	*****77	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
407	NGHIÊM THỊ QUỲNH	28/09/2002	*****19	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	12/03/2000	*****69	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
409	Y RẮT	31/05/1996	*****57	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
410	ĐINH PHƯỚC SANG	26/05/2006	*****76	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
411	TRƯƠNG NGỌC SANG	07/05/2005	*****93	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
412	BÙI TÂY SANG	27/06/1995	*****40	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
413	TRƯƠNG TẤN SANG	09/03/2008	*****79	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
414	PHẠM ANH SÁNG	26/01/2008	*****46	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
415	VI VĂN SÁNG	07/11/2004	*****40	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
416	THÒ THỊ SINH	10/06/1972	*****68	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
417	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	19/09/2006	*****76	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
418	BÙI HỮU SƠN	02/06/2008	*****09	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
419	TRẦN THÁI SƠN	01/11/2007	*****22	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
420	VÀ Y SÔNG	12/05/1999	*****67	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
421	VÀ Y SUA	03/08/2004	*****96	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
422	HỒ THỊ SƯƠNG	13/07/1995	*****74	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
423	TRẦN CHÂU SƯƠNG	09/10/2007	*****50	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
424	ĐẠU XUÂN SỸ	26/03/2008	*****43	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
425	VÕ TIẾN SỸ	20/07/2007	*****07	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
426	HOÀNG VĂN TÀI	20/07/1988	*****91	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
427	NGUYỄN PHÁT TÀI	27/12/1998	*****28	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
428	HOÀNG ANH TÀI	03/06/2008	*****26	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
429	ĐÀO VĂN TÀI	02/06/1998	*****01	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
430	BÙI VĂN TÁM	05/10/1975	*****65	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
431	LŨ VĂN TÂM	15/09/1980	*****61	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
432	TRƯƠNG VĂN TÂM	02/07/1983	*****47	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
433	TRƯƠNG THỊ THANH TÂM	26/06/1983	*****28	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
434	ĐẶNG TRỌNG TẤN	23/10/2004	*****54	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
435	ĐINH HỒNG THÁI	13/05/2004	*****87	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
436	TRƯƠNG ĐÌNH THÁI	16/08/1999	*****89	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGÂN THỊ THẨM	28/10/1990	*****14	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
438	HOÀNG THỊ THẨM	24/02/1998	*****98	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
439	VŨ THỊ THẨM	24/05/2008	*****16	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
440	TRỊNH TRẦN ĐỨC THẮNG	26/12/2007	*****99	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
441	TRƯƠNG VĂN THẮNG	27/07/1999	*****50	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
442	TRƯƠNG VĂN THẮNG	05/02/2008	*****73	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
443	ĐẬU THỊ PHƯƠNG THANH	25/12/2005	*****41	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
444	NGUYỄN THỊ THANH	12/03/1994	*****04	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
445	VI THỊ THANH	08/01/1994	*****83	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
446	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	24/08/1989	*****69	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
447	TRƯƠNG THỊ THÀNH	01/07/1974	*****00	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
448	CAO NGỌC THÀNH	08/03/1995	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
449	LÌM VĂN THÀNH	07/02/2005	*****06	Xã Mùng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
450	ĐẶNG THỊ THẢO	30/05/1988	*****37	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
451	PHẠM THỊ THẢO	12/08/1991	*****54	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
452	PHAN THỊ BÍCH THẢO	22/01/2008	*****55	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
453	TRƯƠNG THỊ THỂ	13/11/1997	*****25	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
454	LÊ THỊ THỊNH	15/01/1983	*****18	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
455	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	26/10/2006	*****45	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
456	PHAN VĂN THỎA	20/05/1990	*****33	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
457	NGÂN VĂN THƠM	08/11/2005	*****51	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
458	VŨ VĂN THƠM	19/06/1995	*****31	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	LANG VĂN THÔNG	09/10/1984	*****48	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
460	NGUYỄN THỊ THU	25/06/2007	*****02	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
461	NGUYỄN THỊ THU	03/10/1996	*****76	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
462	LƯƠNG THỊ THU	01/07/1978	*****37	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
463	HỒ THỊ THU	08/06/1983	*****12	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
464	LÊ THỊ THU	01/05/1979	*****23	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
465	TÔ THỊ ANH THU'	15/06/2008	*****22	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
466	NGUYỄN ANH THU'	21/04/2008	*****39	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
467	LÊ THỊ THU	01/09/1971	*****96	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
468	VI THỊ THUẬN	27/08/1998	*****43	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
469	HỒ THỊ THUẬN	12/06/1997	*****74	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
470	LỮ THỊ HIỀN THỰC	16/01/2008	*****43	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
471	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	05/05/1995	*****07	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
472	LÊ HOÀI THƯƠNG	02/06/2001	*****77	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
473	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	20/04/1973	*****31	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
474	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯƠNG	18/02/2008	*****66	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
475	VI THỊ THƯƠNG	06/07/1988	*****67	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
476	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	14/06/2008	*****98	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
477	LANG THỊ NGỌC THÙY	26/01/2007	*****16	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
478	VI THỊ BIÊN THÙY	03/03/2008	*****83	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
479	TRẦN THỊ THÙY	18/05/1997	*****70	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
480	NGUYỄN THU THỦY	01/02/2008	*****84	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
481	TRƯƠNG THỊ THỦY	06/09/1974	*****67	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
482	ĐÀO THỊ THỦY	05/07/1990	*****49	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
483	LƯƠNG THỊ TÌNH	13/01/1999	*****48	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
484	PHÙNG TRUNG TÌNH	10/01/1987	*****18	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
485	BÙI VĂN TOÀN	14/10/1996	*****16	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
486	NGÔ THỊ TRÀ	01/06/2008	*****13	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
487	LÊ NGỌC TRÂM	04/04/2008	*****66	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
488	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN TRANG	11/02/2008	*****82	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
489	TRỊNH THỦY TRANG	16/05/2003	*****41	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
490	KIM THỊ QUỲNH TRANG	04/05/2005	*****34	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
491	LÊ THỊ TRANG	01/04/2004	*****73	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
492	LO THỊ TRANG	23/02/2004	*****17	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
493	VI THỊ TRANG	29/01/1999	*****19	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
494	LÔ THÙY TRANG	25/10/2006	*****77	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
495	NGUYỄN THỊ THU TRANG	13/01/2008	*****50	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
496	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	17/12/1996	*****06	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
497	NGUYỄN THỊ THU TRANG	02/01/2008	*****38	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
498	VÕ THỊ TRANG	25/03/1999	*****14	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
499	HỒ VĂN TRIỀU	14/03/2008	*****07	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
500	NGUYỄN TÓ TRINH	20/11/1995	*****63	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
501	LÒ VĂN TRÌNH	08/01/2003	*****72	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
502	TRẦN BÌNH TRỌNG	26/01/1996	*****48	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
503	VI THẾ TRUNG	09/06/2008	*****53	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
504	PHAN VĂN TRUNG	05/02/2008	*****23	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
505	NGUYỄN TRỌNG ĐAN TRƯỜNG	02/05/2008	*****58	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
506	CAO ĐỨC TRƯỜNG	15/05/1989	*****62	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
507	PHẠM VĂN TRƯỜNG	24/06/2005	*****04	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
508	HỒ ANH TÚ	05/05/2008	*****86	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
509	NGÔ THỊ CẨM TÚ	05/05/2008	*****77	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
510	PHẠM NGỌC TÚ	20/01/2002	*****25	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
511	TRƯƠNG VĂN TÚ	26/07/1988	*****46	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
512	HÀ THỊ TU	26/10/2006	*****87	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
513	LƯƠNG VĂN TỪ	24/04/1989	*****74	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
514	NGUYỄN ANH TUẤN	06/10/2007	*****54	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
515	NGUYỄN QUỐC TUẤN	10/06/2008	*****46	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
516	TRẦN VĂN ĐỨC TUẤN	18/05/2008	*****15	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
517	PHAN THANH TUẤN	09/05/2008	*****18	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
518	PHAN VĂN ANH TUẤN	14/08/2006	*****14	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
519	TRƯƠNG ANH TUẤN	01/10/2007	*****55	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
520	LƯƠNG VĂN TUẤN	13/08/1993	*****53	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
521	CAO VIỆT TÙNG	27/04/2008	*****69	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
522	VŨ VĂN TƯỜNG	20/03/2008	*****53	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
523	CẢNH THỊ TUYẾT	09/09/1969	*****68	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
524	LÊ THỊ TUYẾT	16/12/2003	*****61	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
525	NGUYỄN THỊ TUYẾT	01/07/1985	*****46	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
526	PHÙNG THỊ TUYẾT	20/12/1988	*****13	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
527	VY VĂN ÚC	04/10/1991	*****48	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
528	LƯƠNG THẢO UYÊN	28/04/2008	*****86	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
529	ĐỖ THỊ MỸ UYÊN	13/05/2008	*****03	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
530	LANG THỊ HỒNG UYÊN	14/01/2004	*****58	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
531	NGÂN THỊ HỒNG VÂN	02/01/2008	*****44	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
532	NGÔ THỊ VÂN	10/10/1983	*****89	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
533	VI THỊ LA VÂN	17/08/2005	*****67	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
534	CỤT THỊ HẢI VÂN	29/03/2007	*****79	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
535	VI THỊ THÚY VÂN	22/02/2008	*****52	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
536	NGÂN THỊ VÂN	07/08/2001	*****43	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
537	TRẦN GIA VIÊN	22/05/2008	*****21	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
538	SÂM THỊ VIỆT	24/10/1988	*****89	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
539	NGUYỄN THỊ VINH	26/11/1985	*****88	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
540	TRẦN ANH VŨ	26/05/2008	*****54	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
541	VÕ QUỐC VƯƠNG	08/03/2008	*****36	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
542	VÕ VĂN VƯƠNG	20/01/1998	*****14	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
543	LƯƠNG KHÁNH VY	10/04/2008	*****42	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
544	TRẦN THẢO VY	23/05/2008	*****32	Xã Mùòng Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
545	ĐINH DIỆU VY	28/05/2008	*****25	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
546	MẠC VĂN XANH	23/11/1993	*****42	Xã Mùòng Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
547	LỖ Ý XÀU	06/02/2005	*****43	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
548	LÔ THỊ XÊM	10/09/1993	*****55	Xã Mùòng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
549	XÔNG Y XÌ	02/04/1999	*****96	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
550	ĐIỀU THỊ XUÂN	26/07/1991	*****04	Xã Mùòng Mô, Tỉnh Lai Châu	x		
551	LÔ THỊ XUÂN	01/05/1994	*****18	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
552	NGUYỄN THỊ XUYÊN	17/02/1988	*****58	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
553	TRƯỜNG THỊ XUYÊN	23/01/2001	*****54	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
554	NGUYỄN THỊ Ý	30/04/2008	*****35	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
555	PHẠM VĂN Ý	14/04/2001	*****91	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
556	VI HẢI YẾN	10/06/2008	*****91	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
557	LỮ THỊ YẾN	14/01/1996	*****27	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
558	LƯƠNG THỊ YẾN	07/08/1993	*****32	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
559	NGÔ HẢI YẾN	07/10/2007	*****06	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 392 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 20/6/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỳ, địa chỉ: xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Vũ Minh Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Công Nhân, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỳ, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Phạm Thành Luân, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA |
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
3	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3366/QĐ-CAT-PC08 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	HOÀNG ĐỨC AN	08/02/2008	*****17	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
2	PHAN THẢO ANH	10/01/2008	*****37	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN LÊ LÂM ANH	03/04/2008	*****28	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
4	PHẠM THỊ KIM ANH	09/01/2008	*****44	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
5	TRẦN HẢI ANH	07/03/2008	*****32	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG ANH	02/09/2007	*****85	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
7	LÊ THỊ VÂN ANH	16/07/1997	*****71	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
8	DƯƠNG TUẤN ANH	02/01/2008	*****43	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
9	NGUYỄN HOÀNG ANH	30/05/2008	*****03	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
10	LÊ QUỲNH ANH	03/06/2007	*****25	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
11	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	01/06/1998	*****90	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
12	PHẠM VIỆT ANH	21/03/2008	*****39	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN THỊ ANH	24/04/1996	*****93	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
14	BÙI MINH ANH	26/05/2008	*****64	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	20/03/2008	*****67	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
16	NGÔ THỊ KIM ANH	03/05/1999	*****51	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	HỒ THỊ NGỌC ÁNH	17/02/2002	*****68	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
18	PHAN THỊ ÁNH	04/04/2000	*****63	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
19	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	11/01/2008	*****94	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
20	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	11/02/2008	*****56	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
21	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	07/12/2007	*****63	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
22	CHU GIA BẢO	26/01/2008	*****56	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN GIA BẢO	25/12/2006	*****45	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN THỊ BẢY	22/02/1972	*****53	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
25	PHAN THỊ BÉ	09/01/1979	*****65	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
26	LÊ THỊ BÍCH	04/04/1975	*****13	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN THỊ BIÊN	15/07/2007	*****54	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	PHẠM THỊ BÌNH	05/02/2006	*****52	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
29	NGUYỄN THANH BÌNH	13/06/1978	*****86	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
30	TRẦN THỊ BÌNH	05/06/1976	*****26	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
31	LÊ THỊ THANH BÌNH	14/02/2008	*****23	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
32	ĐẶNG QUANG BÓN	12/08/1980	*****26	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
33	TRẦN THỊ CÀN	10/02/1968	*****62	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	ĐẶNG THỊ CHÂU	07/01/1980	*****17	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
35	PHAN THỊ CHI	01/01/2008	*****21	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
36	TRẦN HÀ CHI	30/05/2008	*****33	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
37	VŨ VĂN CHIẾN	06/07/1999	*****47	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN VĂN CHIẾN	16/02/2008	*****72	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN THỊ CHUNG	17/10/1974	*****03	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
40	LÊ VĂN CÔNG	07/09/1998	*****75	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
41	THÁI BÁ CÔNG	01/12/2002	*****01	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN BÁ CÔNG	01/09/2000	*****12	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN THỊ MAI ĐAN	14/02/2008	*****12	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
44	LÊ THÀNH ĐẠT	10/05/2008	*****93	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
45	PHẠM THÀNH ĐẠT	28/05/2008	*****44	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGŨ THÀNH ĐẠT	06/06/2005	*****93	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
47	PHAN TIẾN ĐẠT	25/01/2008	*****33	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGÔ THỊ MỸ ĐIỂM	26/01/2008	*****42	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN THỊ ĐIỂN	25/12/1984	*****47	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
50	VI THỊ ĐIỆP	06/03/1981	*****98	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	CAO MINH ĐỨC	28/10/2005	*****23	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
52	PHAN MINH ĐỨC	28/03/2008	*****05	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TRẦN MINH ĐỨC	19/05/2001	*****78	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	26/02/1973	*****66	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
55	CAO THỊ ĐỨC	19/04/1963	*****84	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
56	NGUYỄN MINH ĐỨC	18/03/2008	*****14	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
57	TRẦN THỊ DUNG	22/09/2007	*****08	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN THỊ DUNG	06/05/1998	*****02	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
59	LÊ ANH DŨNG	26/05/2008	*****64	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGUYỄN VĂN DŨNG	14/09/1987	*****03	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
61	NGUYỄN ANH DŨNG	09/08/1998	*****02	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
62	NGUYỄN TUẤN DŨNG	27/03/2008	*****99	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
63	BÙI THÁI ĐÌNH DŨNG	18/01/2008	*****38	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	VŨ VĂN TIẾN DŨNG	12/04/2008	*****40	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
65	NGUYỄN HỮU DŨNG	15/08/2006	*****07	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN THỊ HẢI DƯƠNG	03/02/2008	*****81	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
67	NGUYỄN THÁI DUY	22/05/2008	*****52	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	ĐOÀN BÁ DUY	15/08/2004	*****24	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
69	TRƯƠNG THỊ DUYÊN	18/07/1971	*****59	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN THẢO GIANG	22/12/2007	*****27	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	15/04/2004	*****10	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN VĂN GIÁO	19/05/1979	*****23	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
73	NGUYỄN THỊ HÀ	01/01/2008	*****89	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
74	LÊ THỊ HÀ	26/03/2008	*****15	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
75	CHU THỊ HÀ	24/08/2006	*****48	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN THU HÀ	28/09/2006	*****92	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN HẢI HÀ	27/03/1989	*****65	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
78	BÊ THỊ HẠ	15/08/1987	*****39	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
79	HÀ THỊ THANH HẢI	19/05/2008	*****73	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN HỮU HẢI	10/10/2006	*****35	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
81	TRẦN QUANG HẢI	19/05/1969	*****40	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
82	NGUYỄN THỊ HẢI	10/03/1979	*****81	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
83	NGÔ THỊ HẢI	10/05/1991	*****69	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
84	TRƯƠNG THỊ HẢI	28/03/2008	*****17	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	NGUYỄN VĂN HẢI	15/12/1994	*****21	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
86	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	15/08/1982	*****02	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
87	VÕ HOÀNG HẢI	11/04/2007	*****93	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
88	TRẦN THỊ HẢI	04/04/1999	*****49	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
89	TRẦN THỊ HẰNG	02/04/2008	*****42	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
90	LÊ THỊ HẰNG	09/09/1996	*****88	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
91	ĐÀM THANH HẰNG	04/06/2008	*****01	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
92	HỒ THỊ HẰNG	26/09/1993	*****97	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	26/02/2008	*****55	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
94	PHẠM THỊ HẠNH	10/10/1991	*****51	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
95	TRẦN THỊ BÍCH HẠNH	08/02/2008	*****03	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN THỊ HẠNH	16/10/2000	*****38	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
97	BÙI THỊ HẠNH	15/04/1993	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
98	LỮ THỊ THÚY HẢO	08/10/2003	*****45	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN VĂN HẬU	09/03/1999	*****62	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN THỊ HIỀN	17/01/1990	*****47	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
101	PHAN THỊ HIỀN	13/01/2008	*****16	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	09/04/2006	*****58	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
103	BÙI THỊ THU HIỀN	12/03/2008	*****92	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
104	PHAN THỊ HIỀN	26/04/1981	*****94	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
105	LÊ THỊ HIỀN	06/11/1987	*****39	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
106	TRẦN THU HIỀN	16/06/2004	*****97	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
107	PHẠM THỊ THU HIỀN	03/01/2001	*****90	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN XUÂN HIẾU	11/12/2004	*****75	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
109	ĐINH CÔNG HIẾU	11/10/2006	*****79	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
110	NGUYỄN TRUNG HIẾU	22/03/2008	*****74	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	15/08/2007	*****24	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
112	VŨ VĂN HIẾU	25/10/1993	*****62	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
113	PHẠM THỊ QUỲNH HOA	01/03/2008	*****37	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
114	HỒ THỊ HOA	08/05/1982	*****29	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ HOA	26/02/1981	*****80	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
116	HÀ THỊ HOA	24/07/1983	*****26	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
117	TRẦN THỊ HOA	16/01/1980	*****86	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
118	PHẠM THỊ HOA	10/12/1965	*****75	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	NGUYỄN THỊ HÓA	19/07/1969	*****13	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
120	PHAN THỊ HÒA	17/07/1997	*****39	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN THỊ HOÀI	03/01/1994	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
122	THÁI THỊ HOÀI	15/02/2007	*****45	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LÊ THỊ HOÀI	09/04/2001	*****95	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	ĐẶNG VĂN HOÀNG	20/06/1986	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
125	CHU TỰ HOÀNG	10/02/2008	*****13	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ HỘI	25/12/1991	*****09	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
127	PHAN ĐÌNH HỒNG	22/09/1986	*****84	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
128	VÕ THỊ ÁNH HỒNG	05/06/2006	*****61	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
129	ĐÌNH THỊ HỒNG	23/05/1987	*****61	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
130	CAO THỊ HỒNG	20/12/2007	*****91	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
131	NGUYỄN VĂN HỒNG	10/04/1994	*****33	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
132	LÊ THỊ KIM HUỆ	28/02/2006	*****95	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
133	TRẦN VĂN HÙNG	10/05/1999	*****58	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
134	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/01/2008	*****88	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
135	NGUYỄN VĂN HÙNG	04/07/1990	*****47	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	LÊ VĂN HÙNG	13/07/1982	*****95	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
137	CHU VĂN HÙNG	18/02/2000	*****56	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NGUYỄN TIẾN HÙNG	24/05/2008	*****46	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	23/10/2002	*****59	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
140	HOÀNG THU HƯƠNG	10/01/2008	*****56	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	08/08/1993	*****67	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	15/10/1986	*****59	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
143	NGÔ THỊ HƯỜNG	20/06/1980	*****73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
144	PHAN THỊ HƯỜNG	10/03/1996	*****33	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGÔ THỊ THÚY HƯỜNG	01/08/2001	*****82	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
146	TRẦN CÔNG HUY	01/01/2008	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
147	DƯƠNG THỊ HUY	02/05/1988	*****41	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	ĐINH VIỆT HUY	12/05/1993	*****10	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
149	VŨ VĂN HUY	23/03/2003	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
150	NGUYỄN QUANG HUY	03/06/2004	*****58	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
151	LÊ THỊ THU HUYỀN	13/02/2008	*****85	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGUYỄN VĂN HUYỀN	16/04/1986	*****64	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/06/2008	*****00	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGUYỄN THANH HUYỀN	11/01/2008	*****15	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
155	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	17/01/2003	*****59	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
156	HỒ THỊ THANH HUYỀN	25/07/2006	*****63	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
157	TRẦN THỊ MAI HUYỀN	30/04/2008	*****58	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
158	NGUYỄN THỊ HUYỀN	03/08/1998	*****46	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
159	HOÀNG THỊ HUYỀN	01/08/2007	*****71	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	BÙI THỊ HUYỀN	15/12/1995	*****87	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
161	HOÀNG NGỌC KHÁNH	15/05/2008	*****88	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
162	VÕ VÂN KHÁNH	02/09/2006	*****00	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
163	VŨ VĂN KHÁNH	19/05/1999	*****98	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
164	TRẦN NHẬT KHOA	08/05/2008	*****59	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGÔ THỊ KHOA	13/07/1979	*****18	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
166	TRẦN ĐĂNG KHÔI	01/09/2006	*****31	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
167	NGUYỄN VĂN KHÔI	24/02/2006	*****78	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
168	PHẠM THỊ KHƯƠNG	16/10/1977	*****67	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
169	NGUYỄN THỊ KIỀU	18/06/1989	*****70	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	NGUYỄN HỒNG LÂM	09/08/1998	*****74	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
171	VÕ THỊ LÂM	10/06/1970	*****24	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
172	NGUYỄN THÙY LÂM	08/04/2008	*****24	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN CẢNH LÂM	14/05/2005	*****66	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
174	TRẦN THỊ LÂM	12/12/1994	*****70	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
175	CAO THỊ LAN	15/03/1994	*****00	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
176	PHẠM THỊ MỸ LỆ	23/05/2008	*****95	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
177	THÁI BÁ LỊCH	24/05/2008	*****81	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
178	HỒ NGỌC LINH	21/04/2008	*****28	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
179	HỒ THỊ PHƯƠNG LINH	03/04/2008	*****12	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
180	TRẦN THỊ DIỆU LINH	19/05/2008	*****14	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
181	ĐẶNG THÙY LINH	07/04/2008	*****17	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
182	PHẠM THỊ NGỌC LINH	14/10/2004	*****28	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
183	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	23/05/2008	*****71	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN VĂN LINH	08/09/1993	*****08	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
185	BÙI THỊ LỊNH	02/02/1973	*****17	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
186	NGUYỄN THỊ LOAN	09/06/1976	*****04	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	NGUYỄN THỊ LOAN	20/10/1994	*****39	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
188	VÕ THỊ LỢI	05/03/1984	*****13	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
189	NGUYỄN THỊ LỢI	10/08/1980	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
190	GIAO VĂN LONG	19/05/2008	*****10	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGUYỄN DUY LONG	09/07/1989	*****06	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
192	LÊ VĂN LONG	05/06/1994	*****45	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
193	PHAN THỊ LƯƠNG	02/08/1992	*****41	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
194	BÙI THỊ LƯỢNG	15/05/1987	*****49	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
195	VŨ THỊ LƯỢNG	15/10/1979	*****70	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
196	DƯƠNG THỊ LỰU	30/01/2008	*****91	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
197	HỒ THỊ CẨM LY	25/02/2008	*****45	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN THỊ LÝ	05/06/1986	*****45	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
199	TRẦN QUỲNH MAI	23/03/2008	*****18	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
200	PHAN THỊ MAI	30/06/1995	*****39	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
201	PHAN NGỌC MAI	12/05/2008	*****53	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
202	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	16/05/2008	*****50	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
203	NGUYỄN THỊ MAI	21/08/1993	*****22	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	NGUYỄN THỊ MẶN	15/10/1985	*****76	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
205	TRẦN ĐỨC MẠNH	23/04/2007	*****62	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
206	HỒ VĂN MẠNH	26/04/2008	*****41	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
207	BÙI TRUNG MẠNH	26/01/2005	*****18	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN THỊ MÂY	09/07/1992	*****17	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
209	NGUYỄN ANH MINH	24/10/1998	*****32	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
210	ĐÌNH THỊ MINH	10/10/1992	*****65	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
211	LÊ THỊ MƯỜI	26/06/1990	*****74	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
212	HOÀNG TRÀ MY	26/03/2008	*****51	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
213	ĐẶNG THỊ NAM	16/12/1990	*****48	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	x		
214	NGUYỄN DUY NAM	20/11/2007	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
215	NGUYỄN THỊ NGA	13/02/2008	*****90	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	LÊ THỊ PHƯƠNG NGA	14/04/2008	*****65	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
217	NGUYỄN THỊ NGA	06/03/2008	*****54	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
218	NGÔ THỊ THÚY NGA	09/06/2007	*****01	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
219	HỒ THỊ NGHĨA	20/05/1968	*****51	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
220	TRẦN LÊ HỒNG NGỌC	13/08/2005	*****82	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	NGUYỄN XUÂN NGỌC	20/08/1980	*****46	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
222	CHU THỊ ÁNH NGỌC	07/05/2008	*****83	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
223	LÊ THỊ NGỌC	11/03/2008	*****32	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
224	NGUYỄN BÍCH NGỌC	29/01/2006	*****21	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
225	HOÀNG THỊ NGỌC	25/05/2008	*****81	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
226	PHẠM THỊ NGUYỄN	20/06/1972	*****40	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
227	ĐINH VĂN NGUYỄN	23/10/2007	*****76	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	09/09/1974	*****91	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
229	LÊ THỊ NGUYỆT	24/09/1992	*****37	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN THỊ NHÂM	26/02/1982	*****17	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
231	LÊ THỊ NHÂN	12/08/1993	*****93	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
232	TRẦN VĂN NHẬT	15/04/1996	*****35	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
233	NGÔ TIẾN NHẬT	25/01/2000	*****73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
234	TRẦN VĂN NHẬT	23/09/2006	*****56	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
235	TRẦN THỊ NHI	05/07/2003	*****18	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
236	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	15/02/2008	*****82	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
237	TRƯƠNG THỊ NHƯ	15/01/2008	*****07	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	HỒ THỊ CẨM NHUNG	01/02/2008	*****45	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
239	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG	04/01/2003	*****84	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
240	NGÔ THỊ OANH	01/07/1979	*****45	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	23/01/2008	*****00	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
242	TRẦN VĂN PHẤN	21/06/1985	*****25	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN ĐĂNG PHÁP	08/05/2008	*****75	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
244	CHU TỰ PHÁT	05/02/2008	*****64	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
245	NGUYỄN MINH PHONG	04/05/2002	*****89	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
246	TRẦN VĂN PHÚ	14/01/2008	*****94	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
247	HOÀNG VĂN PHÚ	03/01/2002	*****66	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
248	TRẦN ĐÌNH PHÚC	05/06/2007	*****97	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ PHÚC	09/10/1990	*****43	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
250	VŨ THỊ PHƯƠNG	06/04/1991	*****01	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
251	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	28/12/2002	*****82	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
252	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	17/01/1999	*****14	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
253	NGUYỄN VŨ QUÂN	27/10/2006	*****69	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
254	PHẠM ĐÌNH QUÂN	24/05/2002	*****38	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	VŨ THỊ QUYÊN	19/08/1983	*****55	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
256	CAO THỊ HỒNG QUYÊN	05/02/2008	*****82	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	PHAN VĂN QUYẾT	01/09/2004	*****22	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
258	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	16/02/2008	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
259	LÊ TẤN SANG	26/04/2008	*****41	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
260	ĐINH NGỌC SANG	02/01/2008	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
261	PHAN THỊ SEN	15/10/1996	*****59	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
262	TRƯƠNG THỊ SINH	10/08/1965	*****64	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
263	LÊ VĂN SƠN	12/02/2004	*****25	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
264	NGÔ TIẾN SƠN	21/01/2008	*****69	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
265	MA VĂN SỬU	24/07/1985	*****43	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	TRẦN NGUYỄN SỬU	06/06/2002	*****05	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
267	VŨ ĐÌNH TÀI	10/10/1998	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TỔNG VĂN TÀI	02/01/1981	*****25	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
269	PHẠM VĂN TÀI	09/01/2007	*****04	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
270	ĐÀM XUÂN TÀI	27/10/1995	*****61	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
271	LƯU XUÂN TÀI	29/10/2004	*****72	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	NGUYỄN TẤN TÀI	22/05/2008	*****14	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	20/11/2004	*****40	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
274	NGUYỄN THỊ TÂM	15/01/1987	*****75	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
275	LÊ THỊ MỸ TÂM	23/01/2003	*****51	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
276	NGÔ THỊ THANH TÂM	01/01/2008	*****22	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGÔ TRÍ TẤN	18/01/2008	*****86	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
278	ĐINH VĂN TẤN	10/08/1980	*****05	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
279	TRẦN THỊ TÀN	10/07/2001	*****53	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
280	NGUYỄN LÊ QUỐC THÁI	06/03/2008	*****94	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
281	BÙI THỊ THẨM	12/01/1996	*****31	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
282	LÊ THỊ THẨM	24/04/1987	*****45	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGUYỄN THỊ THẨM	01/01/1985	*****93	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
284	HỒ THỊ THẨM	20/04/1983	*****77	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
285	TRỊNH THỊ HỘI THĂNG	17/01/2008	*****55	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
286	TRẦN QUYẾT THẮNG	01/10/1978	*****10	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
287	ĐẶNG THỊ THANH	20/08/1988	*****52	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
288	NGUYỄN THỊ THANH	22/07/1992	*****30	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	VŨ DANH THANH	09/10/1977	*****34	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
290	NGUYỄN THỊ THANH	23/01/2006	*****33	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
291	TẠ THỊ THANH	03/11/1986	*****97	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN VĂN THÀNH	27/01/2004	*****44	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
293	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/08/1994	*****27	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
294	TRẦN THỊ THẢO	15/04/1999	*****08	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
295	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/10/1999	*****17	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN ĐẬU PHƯƠNG THẢO	07/10/2007	*****74	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
297	VŨ VĂN THẢO	08/11/1991	*****61	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
298	TRƯƠNG THỊ THÊU	05/07/1981	*****80	Xã Cẩm Tân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
299	NGÔ THỊ THI	05/08/1984	*****64	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
300	ĐẶNG THỊ BẢO THỊ	25/05/2008	*****06	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
301	CAO THỊ THIÊM	10/09/1999	*****30	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGÔ THÁI THIỆN	16/11/2007	*****33	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
303	ĐINH THỊ THIỆN	06/01/1986	*****81	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
304	VŨ NGỌC THIỆN	07/01/2008	*****34	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
305	LÊ VĂN THỌ	24/03/2007	*****66	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	NGUYỄN THỊ THOA	18/02/2008	*****05	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
307	TRẦN THỊ ÁNH THOA	14/02/2008	*****36	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
308	CAO THỊ HỒNG THƠM	05/01/2008	*****89	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
309	HỒ THỊ THU	07/09/2004	*****05	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
310	PHAN THỊ THU	15/07/1983	*****63	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
311	TRẦN THỊ MINH THU'	14/01/2008	*****41	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
312	LÊ THỊ MINH THU'	20/01/2008	*****85	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
313	NGÔ THỊ KIM THU'	13/12/2002	*****37	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
314	PHAN THỊ MINH THU'	18/12/2006	*****64	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
315	ĐINH THỊ MINH THU'	16/05/2008	*****41	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
316	VÕ VĂN THƯỜNG	10/03/1988	*****17	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
317	CHU ĐỖ THANH THUỶ	06/04/2008	*****16	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
318	MAI THỊ THÚY	20/10/1998	*****33	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
319	NGUYỄN THỊ THÚY	03/11/2000	*****03	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
320	VŨ VĂN THỦY	28/11/1987	*****41	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
321	NGUYỄN THỊ THỦY	09/02/2003	*****67	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
322	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	10/05/1984	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	MAI THỊ THỦY	01/06/1986	*****32	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
324	VÕ THỊ THỦY	10/02/1996	*****49	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
325	CHU VĂN THUYÊN	20/02/2008	*****84	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
326	VI THỊ TIỀN	16/07/1985	*****14	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
327	PHAN VĂN TIẾN	10/08/1998	*****01	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
328	PHẠM VĂN TIẾN	20/01/2008	*****86	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
329	LÊ HỒNG TIẾN	10/09/1988	*****58	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
330	NGUYỄN QUANG TIẾN	14/03/2008	*****28	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
331	THÁI TRUNG TOÀN	04/04/1988	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
332	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRÀ	15/03/2008	*****38	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
333	PHẠM THỊ TRÀ	09/10/1995	*****74	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGÔ THỊ THU TRÀ	19/10/2003	*****02	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
335	HOÀNG NGỌC TRÂM	06/06/2008	*****75	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
336	VŨ TÚ TRÂM	07/04/2008	*****60	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
337	TẠ THỊ TRÂM	10/03/1999	*****17	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
338	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	17/05/2008	*****34	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
339	HỒ THỊ TRANG	06/04/2001	*****30	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	PHAN THỊ TRANG	20/10/1990	*****22	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
341	TRẦN THỊ THU TRANG	03/01/2008	*****08	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
342	VŨ HUYỀN TRANG	16/07/2004	*****11	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
343	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	31/03/2004	*****92	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
344	TRẦN THỊ THU TRANG	25/05/2000	*****09	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
345	VÕ THỊ THÙY TRANG	27/02/2008	*****76	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
346	MAI THỊ TRỊ	26/11/1970	*****81	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
347	NGUYỄN VĂN TRỌNG	23/06/1997	*****43	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
348	TRẦN VĂN TRỌNG	20/12/1983	*****77	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
349	ĐINH VĂN TRỌNG	15/08/1991	*****61	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
350	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	15/08/1987	*****28	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
351	TRẦN ĐÌNH TRUNG	03/02/2003	*****11	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
352	NGUYỄN HỒ DUY TRƯỜNG	22/01/2008	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
353	ĐẶNG MINH TUẤN	13/04/1997	*****83	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
354	TRẦN VĂN TUẤN	22/10/1999	*****32	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
355	NGUYỄN VĂN TUẤN	07/12/1999	*****29	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
356	NGÔ TRÍ TUẤN	09/10/1997	*****86	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	NGUYỄN THANH TUẤN	16/06/1993	*****25	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
358	HOÀNG ANH TUẤN	06/02/1996	*****04	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TRẦN THỊ TUẤT	04/01/1992	*****67	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
360	LÊ THANH TÙNG	19/04/2002	*****52	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
361	PHAN THỊ TUYỀN	05/07/1972	*****63	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
362	LÊ THỊ TUYẾT	08/02/1999	*****93	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
363	NGUYỄN THỊ TUYẾT	16/07/1995	*****83	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
364	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	13/04/2008	*****44	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
365	LUU THỊ TUYẾT	10/11/2007	*****98	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
366	PHẠM MINH UYÊN	01/01/2008	*****09	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
367	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	02/05/2008	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
368	TRẦN THỊ VÂN	07/05/2008	*****52	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
369	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	01/01/2008	*****46	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
370	DƯƠNG THỊ VÂN	22/08/1987	*****25	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
371	VŨ THỊ CẨM VI	15/01/2008	*****16	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
372	TRẦN HUYỀN VI	28/03/2008	*****23	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
373	MAI SỸ VIỆT	07/12/1997	*****97	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	VŨ HOÀNG VIỆT	19/04/2006	*****87	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
375	PHẠM VĂN VIỆT	05/07/1994	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
376	CHU VĂN VINH	12/02/2004	*****36	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
377	NGUYỄN THỊ VINH	20/02/1993	*****81	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
378	LÊ ANH VŨ	05/04/2008	*****79	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
379	CHU THỊ VUI	04/02/2008	*****86	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
380	TẠ ĐÌNH VƯƠNG	16/11/2003	*****11	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
381	HỒ THỊ VY	03/03/2008	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
382	HOÀNG HỒ THẢO VY	04/01/2008	*****68	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
383	NGUYỄN THỊ XINH	15/08/1983	*****53	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
384	TRẦN THỊ XUÂN	04/12/2001	*****55	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
385	TRẦN THỊ HOA XUÂN	05/01/2008	*****91	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
386	VŨ THỊ XUYẾN	03/10/2002	*****32	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
387	NGUYỄN THỊ YÊN	13/09/1990	*****73	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
388	TRẦN VĂN YÊN	10/12/1981	*****44	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
389	ĐINH THỊ HOÀI YẾN	31/03/2008	*****83	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN THỊ YẾN	20/05/1994	*****67	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	VŨ THỊ YẾN	06/05/2003	*****21	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
392	NGUYỄN THỊ YẾN	25/01/1996	*****35	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		